|  |  |
| --- | --- |
|  **trangtailieu.Com****ĐỀ 2** | **[ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT](https://trangtailieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-luyen-thi/)** **[NĂM 2022](https://trangtailieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-luyen-thi/)****[MÔN ĐỊA LÍ](https://trangtailieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-luyen-thi/)** |

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết chiều rộng của tỉnh/ thành phố nào sau đây chưa đầy 50 km?

**A.** Hà Tĩnh. **B.** Quảng Ngãi. **C.** Quảng Bình. **D.** Quảng Trị.

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết cao nguyên có độ cao cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam là

**A.** Mơ Nông. **B.** Kon Tum. **C.** Lâm Viên. **D.** Đắc Lắc.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết cửa khẩu quốc tế nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Nậm Cắn. **B.** Móng Cái. **C.** Lệ Thanh. **D.** Tịnh Biên.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào dưới đây nằm trong miền khí hậu phía Bắc?

**A.** Vùng khí hậu Tây Nguyên. **B.** Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

**C.** Vùng khí hậu Nam Bộ. **D.** Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết Đông Nam Bộ **không có** trung tâm công nghiệp nào sau đây?

**A.** Vũng Tàu. **B.** Biên Hòa. **C.** Tân An. **D.** Thủ Dầu Một.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào thuộc Trung du miền núi Bắc Bộ?

**A.** Nghi Sơn **B.** Đình Vũ - Cát Hải. **C.** Vân Đồn **D.**Vũng Áng.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết trung tâm kinh tế nào có quy mô trên 100 nghìn tỉ đồng?

**A.** Nha Trang. **B.** Hải Phòng. **C.** Thành phố Hồ Chí Minh. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết nhà máy thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi nằm trên sông nào?

**A.** Sông Trà Khúc. **B.** Sông La Ngà. **C.** Sông Đồng Nai. **D.** Sông Đà Rằng.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Bé thuộc lưu vực sông nào sau đây?

**A.** Lưu vực sông Mê Công. **B.** Lưu vực sông Đồng Nai.

**C.** Lưu vực sông Thu Bồn. **D.** Lưu vực sông (Đà Rằng).

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết cảng biển Cửa Lò và Thuận An thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Nghệ An, Thừa Thiên Huế. **B.** Hà Tĩnh,Thừa Thiên Huế.

**C.** Nghệ An, Quảng Bình. **D.** Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế.

**Câu 11:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào sau đây có quy mô dân số trên 1 000 000 người?

 **A.** Biên Hòa **B.** Đà Nẵng. **C.** Hải Phòng. **D.** Cần Thơ.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, hãy cho biết tỉnh/thành nào sau đây có sản lượng lúa lớn nhất?

 **A.** Bạc Liêu. **B.** An Giang. **C.** Sóc Trăng. **D.** Cần Thơ.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp điện tử, sản xuất ô tô?

 **A.** TP.Hồ Chí Minh. **B.** Cần Thơ. **C.** Đà Nẵng. **D.** Hải phòng.

**Câu 14:** Căn cứ vào trong Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực- thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

 **A.** Tây Ninh. **B.** Biên Hòa. **C.** Vũng Tàu. **D.** Tp.Hồ Chí Minh.

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 25, hãy cho biết địa danh nào sau đây là di sản thiên nhiên thế giới?

**A.** Cố đô Huế. **B.** Thánh địa Mỹ Sơn. **C.** Phố cổ Hội An.**D.** Phong Nha – Kẻ Bàng.

**Câu 16:** Lũ quét thường xảy ra ở những khu vực địa hình nào của nước ta?

 **A.** Vùng đồng bằng châu thổ. **B.** Lưu vực sông suối miền núi .

 **C.** Hạ lưu các cửa sông. **D.** Đồng bằng ven biển.

**Câu 17:** Trong cơ cấu ngành kinh tế ở Đông Nam Bộ, ngành chiếm tỉ trọng cao nhất là

 **A.** dịch vụ. **B.** nông nghiệp. **C.** thủy sản. **D.** công nghiệp.

**Câu 18:** Biện pháp nào sau đây để bảo vệ hợp lí tài nguyên đất ở miền núi nước ta?

 **A.** Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.

 **B.** Áp dụng các biện pháp thuỷ lợi, canh tác nông - lâm.

 **C.** Đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.

 **D.** Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí.

**Câu 19:** Trong cơ cấu sản lượng điện nước ta, tỉ trọng lớn nhất thuộc về:

**A.** nhiệt điện, điện gió. **B.** thủy điện, điện gió.

**C.** nhiệt điện, thủy điện. **D.** thủy điện, năng lượng Mặt Trời.

.**Câu 20:** Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước ta là:

 **A.** Đồng bằng Sông Cửu long. **B.** Đồng bằng Sông Hồng và vùng phụ cận.

 **C.** Duyên hải Miền Trung **D.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 21:** Ở nước ta, việc làm đang là vấn đề xã hội gay gắt vì

 **A.** số lượng lao động cần giải quyết việc làm hằng năm cao hơn số việc làm mới.

 **B.** tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm trên cả nước còn rất lớn.

 **C.** nước ta có nguồn lao động dồi dào trong khi nền kinh tế còn chậm phát triển.

 **D.** nước ta có nguồn lao động dồi dào trong khi chất lượng lao động chưa cao.

**Câu 22:** Ngành vận tải đường sông nước ta có hạn chế nào về mặt tự nhiên?

 **A.** Lượng hàng hóa và hành khách vận chuyển ít, phân tán.

 **B.** Sông ngòi miền núi có nhiều ghềnh thác, độ dốc lớn.

 **C.** Phù sa bồi tụ làm thay đổi thất thường về độ sâu luồng lạch.

 **D.** Phát triển mạnh nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 23:** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với cây công nghiệp ở nước ta?

**A.** Chủ yếu là cây công nghiệp nhiệt đới. **B.** Có rất nhiều cây có nguồn gốc ôn đới.

**C.** Có một số cây có nguồn gốc cận nhiệt. **D.** Có nhiều loại cây công nghiệp khác nhau.

**Câu 24:** Thuận lợi về kinh tế - xã hội đối với ngành thủy sản nước ta là:

**A.** bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn.

**B.** vùng biển có nguồn lợi hải sản khá phong phú.

**C.** thị trường ngoài nước về thủy sản mở rộng.

**D.** có nhiều khu vực thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.

**Câu 25:** Nguyên nhân chính thúc đẩy cơ cấu ngành kinh tế nước ta chuyển dịch theo hướng tích cực là

 **A.** xu hướng toàn cầu hóa kinh tế. **B.** quá trình đô thị hóa nhanh chóng.

 **C.** cuộc cách mạng công nghiệp. **D.** công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

**Câu 26:** Điều kiện thuận lợi nhất để nước ta phát triển du lịch biển - đảo là

 **A.** có nhiều bãi tắm đẹp, khí hậu tốt. **B.** nguồn lợi hải sản phong phú.

 **C.** nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông.

 **D.** dọc bờ biển có nhiều vũng vịnh nước sâu kín gió.

**Câu 27:** Cho biểu đồ sau:

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN DÂN SỐ VÀ TỈ LỆ GIA TĂNG DÂN SỐ CỦA NƯỚC TA

THỜI KÌ 2000 - 2015



*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê 2018)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không đúng** vớisố và tỉ lệ tăng dân số tự nhiên giai đoạn 2000-2015?

**A.** Dân số tăng liên tục. **B.** Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên giảm liên tục.

**C.** Số dân tăng, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên giảm. **D.** Số dân giảm, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên tăng.

**Câu 28:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với vị trí địa lí nước ta?

 **A.** Nằm trên vành đai núi lửa Thái Bình Dương.

 **B.** Nằm trong khu vực kinh tế năng động của thế giới.

 **C.** Nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

 **D.** Nằm ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương.

**Câu 29:** Nguyên nhân nào sau đây được xem là chủ yếu nhất làm cho kim ngạch xuất khẩu nước ta liên tục tăng?

**A.** Mở rộng và đa dạng hóa thị trường. **B.** Tăng cường sản xuất hàng hóa.

**C.** Nâng cao năng xuất lao động. **D.** Tổ chức sản xuất hợp lí.

**Câu 30:** Thuận lợi chủ yếu cho việc nuôi trồng thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** bờ biển có nhiều vụng, đầm phá. **B.** biển có nhiều loài cá, tôm, cua, mực.

**C.** có ngư trường Hoàng Sa - Trường Sa. **D.** hoạt động chế biến hải sản phát triển mạnh.

**Câu 31:** Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng

**A.** điều hòa nguồn nước. **B.** chống lũ quét.

**C.** chắn gió, bão. **D.** hạn chế lũ lụt.

**Câu 32:** Qúa trình đô thị hóa ở nước ta đã nảy sinh những hậu quả về các vấn đề nào sau đây?

**A.** Môi trường, an ninh trật tự xã hội. **B.** An ninh trật tự xã hội, gia tăng dân số tự nhiên.

**C.** Gia tăng dân số tự nhiên, việc làm. **D.** Việc làm, mật độ dân số.

**Câu 33:** Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng đa dạng hóa cơ cấu kinh tế là do

 **A.** có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng. **B.** nguồn lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm.

 **C.** có vị trí thuận lợi để giao lưu với các vùng. **D.** chính sách phát triển vùng của Nhà nước.

**Câu 34:** Biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là:

 **A.** nâng cao chất lượng nguồn lao động.

 **B.** hình thành các vùng chuyên canh gắn với công nghiệp chế biến.

 **C.** thay đổi giống cây trồng có năng suất cao.

 **D.** phát triển các mô hình kinh tế trang trại.

**Câu 35:** Ở vùng Đồng bằng sông Hồng, rau vụ đông được phát triển mạnh là do

 **A.** đất đai màu mỡ. **B.** khí hậu có mùa đông lạnh.

 **C.** địa hình thích hợp. **D.** nguồn nước phong phú.

**Câu 36:** Cho bảng số liệu:

****

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Cơ cấu tỉ suất sinh, tỉ suất tử nước ta giai đoạn 2010-2017

**B.** Tốc độ tăng trưởng tỉ suất sinh, tỉ suất tử nước ta giai đoạn 2010-2017

**C.** Quy mô và cơ cấu tỉ suất sinh, tỉ suất tử nước ta giai đoạn 2010-2017

**D.** Tình hình tỉ suất sinh, tỉ suất tử nước ta giai đoạn 2010-2017

**Câu 37:** Để cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long, biện pháp quan trọng hàng đầu là

 **A.** thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi.**B.** tăng cường xây dựng các công trình thủy lợi.

 **C.** khai hoang mở rộng diện tích. **D.** khai thác diện tích mặt nước.

**Câu 38:** Vùng nào sau đây có thủy triều lấn sâu vào đất liền ở nước ta vào mùa khô?

 **A.** Dải đồng bằng ven biển miền Trung. **B.** Bắc Trung Bộ.

 **C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 39:** Cho bảng số liệu sau:

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA XIN-GA-PO QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: triệu đô la Xin-ga-po)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2010 | 2012 | 2014 | 2015 | 2016 |
| Xuất khẩu | 480 709 | 510 329 | 526 067 | 491 816 | 466 912 |
| Nhập khẩu | 426 327 | 474 554 | 478 583 | 423 403 | 403 305 |

 (*Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)*

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Xin-ga-po giai đoạn 2010-2016?

**A.** Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu đều giảm. **B.** Giá trị xuất khẩu luôn lớn hơn giá trị nhập khẩu.

**C.** nhập siêu liên tục. **D.** Xuất siêu liên tục

**Câu 40:** Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG CAO SU CỦA ĐÔNG NAM Á VÀ THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: triệu tấn)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1985 | 1995 | 2013 |
| Đông Nam Á | 3,4 | 4,9 | 9,0 |
| Thế giới | 4,2 | 6,3 | 12,0 |

*( Nguồn: SGK Địa lí 11, NXB Giáo dục Việt Nam)*

Để thể hiện sản lượng cao su của các nước Đông Nam Á và thế giới giai đoạn 1985 - 2013, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

**A.** Cột. **B.** Đường. **C.** Kết hợp cột và đường. **D.** Tròn.

---------------HẾT--------------

*(Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Gáo dục Việt Nam phát hành*

*từ năm 2009 đến nay)*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **C** | **C** | **D** | **B** | **C** | **C** | **C** | **B** | **B** | **A** |
| **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **C** | **B** | **A** | **B** | **D** | **B** | **D** | **B** | **C** | **B** |
| **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **B** | **C** | **B** | **C** | **D** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** |
| **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **C** | **A** |  | **B** | **B** | **D** | **B** | **D** | **C** | **A** |